

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 14-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Khâm

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền –Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thế C –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/5/1989, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1960); có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1989 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Quyền Thị Bích H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Tổ K, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Tổ K, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

4. Anh Nguyễn Phương B, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ L, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

5. Anh Hoàng Th, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ C, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

6. Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

7. Chị Đỗ Thị Gi, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

8. Anh Dương H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

9. Chị Phạm H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ H, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt

10. Anh Đào C, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ C, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

11. Chị Nguyễn Ngọc Huyền Trang, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

12. Anh Trương S, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố số X, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

13. Anh Phạm K, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

14. Anh Vũ L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

15. Anh Trần Trung K, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt

16. Chị Vũ M, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

17. Anh Bùi G, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

18. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ng, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

19. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1994, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ng, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

20. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

21. Anh Nguyễn L, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

22. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

23. Anh Nguyễn A, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Quyết Tiến, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

24. Anh Phạm Trung H, sinh năm 1985

HKTT: Tổ B, phường Ng, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái

25. Anh Đoàn Duy Th, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Tổ H, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt
26. Chị Đỗ Kiều Oanh, sinh năm 1993
Nơi cư trú: Tổ X, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt
27. Anh Phạm T, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Tổ C, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt
28. Anh Đỗ H, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt
29. Ông Vũ Q, sinh năm 1971
Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt
30. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt
31. Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt
32. Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, sinh năm 1957
Nơi cư trú: Tổ C, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt
33. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971
Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 4 năm 2021, Phạm Thế C đã cho nhiều người dân trên địa bàn huyện TY và thành phố Y vay tiền lấy lãi. Kết quả điều tra đã xác định được Phạm Thế C cho 33 người vay tiền với lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (Tương đương 108%/1 năm) đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng /1 ngày (Tương đương 180% /1 năm) cụ thể như sau:

1. Chị Quyền Thị Bích H

Ngày 26/10/2017 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 40 tháng tiền lãi tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (sau đây viết thành tiền lãi tối đa theo quy định) là 3.340.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 26.660.000 đồng. Đối với số tiền gốc, chị Hợp chưa trả cho C.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết L

Ngày 27/5/2019 vay 3.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 21 tháng tiền lãi tổng số tiền là 9.450.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 1.052.100 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 8.397.900 đồng. Đối với số tiền gốc, bà L đã trả cho C.

3. Bà Nguyễn Thị A

Lần thứ nhất: Ngày 27/5/2020 vay 3.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 11 tháng tiền lãi tổng số tiền là 4.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 29/6/2020 vay 3.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 10 tháng tiền lãi tổng cộng 4.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận thì mỗi tháng bà Nguyễn Thị A phải trả cho C số tiền lãi của mỗi lần vay là 450.000 đồng nhưng thực tế mỗi tháng chỉ trả được 400.000 đồng và quá trình nộp lãi còn nợ lại của C 600.000 đồng nên thực tế tổng số tiền lãi C thu được là 7.800.000 đồng.

Tổng số tiền lãi tối đa của hai lần vay theo quy định là 1.052.100 đồng, số tiền lãi C đã thu lợi bất chính mà 6.747.900 đồng. Đối với số tiền vay gốc của cả hai lần vay, bà A chưa trả cho C.

Ngoài ra, vào ngày 27/8/2020, bà A còn vay C 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tuy nhiên sau đó bà A đã trả luôn nên C không tính lãi.

4. Anh Nguyễn Phương B

Ngày 12/7/2018 vay 13.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 34 tháng tiền lãi tổng số tiền là 66.300.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 7.382.400 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 58.918.600 đồng. Đối với số tiền gốc, anh B chưa trả cho C.

5. Anh Hoàng Th

Lần thứ nhất: Ngày 14/10/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 6 tháng tiền lãi tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 501.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 3.999.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 03/02/2021 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 1 tháng tiền lãi số tiền là 750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 83.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 666.500 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 27/3/2021 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 1 tháng tiền lãi tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 167.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 1.333.000 đồng.

Tổng số tiền anh Th vay là 20.000.000 đồng; tổng số tiền lãi C thu được là 6.750.000 đồng; tổng số tiền lãi tối đa theo quy định là 751.500 đồng; tổng số tiền C thu lợi bất chính là 5.998.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh Th đã trả cho C.

6. Anh Nguyễn Tiến Q

Lần thứ nhất: Ngày 20/10/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 7 tháng tiền lãi tổng số tiền là 3.150.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 10/11/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 6 tháng tiền lãi tổng số tiền là 2.700.000 đồng.

Tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng; tổng số tiền lãi C thu được thực tế là 5.750.000 đồng (do Quyết nợ lại 100.000 đồng tiền lãi); tổng số tiền lãi tối đa theo

quy định là 1.085.500 đồng; tổng số tiền C thu lợi bất chính là 4.664.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh Quyết chưa trả cho C.

Ngoài ra, vào tháng 12/2020, anh Quyết còn vay của C 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Tuy nhiên, sau đó anh Q trả luôn nên C không tính lãi.

7. Chị Đỗ Thị Gi

Ngày 04/3/2021 vay 15.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 2 tháng tiền lãi tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 501.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 3.999.000 đồng. Đối với số tiền gốc, chị Gi chưa trả cho C.

8. Anh Dương H

Ngày 10/02/2021 vay 15.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 03 tháng tiền lãi, tuy nhiên tổng số tiền lãi thực tế C thu được là 4.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 751.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 3.748.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh H đã trả cho C.

9. Chị Phạm H

Ngày 26/9/2020 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 08 tháng tiền lãi tổng số tiền là 14.400.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định tại là 2.672.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 11.728.000 đồng. Đối với số tiền gốc, chị H chưa trả cho C.

10. Anh Đào C

Ngày 19/4/2021 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 01 tháng tiền lãi tổng số tiền là 900.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 167.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 733.000 đồng. Đối với số tiền gốc, anh C đã trả cho C.

11. Chị Nguyễn Ngọc Huyền Trang

Ngày 29/4/2021 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 01 tháng tiền lãi tổng số tiền là 750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 83.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 666.500 đồng. Đối với số tiền gốc chị Tr chưa trả cho C.

12. Anh Trương S

Lần thứ nhất: Ngày 06/9/2020 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 05 tháng tiền lãi tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 835.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 5.165.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 11/12/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 05 tháng tiền lãi tổng số tiền 3.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 417.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 2.582.500 đồng

Tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi C thu được là 9.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi tối đa theo quy định là 1.252.500 đồng; tổng số tiền C thu lợi bất chính là 7.747.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh Sơn đã trả cho C.

13. Anh Phạm K

Ngày 22/12/2020 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 05 tháng tiền lãi tổng số tiền là 5.250.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 835.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 4.415.000 đồng. Đối với số tiền gốc, anh K đã trả cho C.

14. Anh Vũ L

Ngày 21/12/2020 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 04 tháng tiền lãi tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 2.004.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 15.996.000 đồng. Đối với số tiền gốc, anh L đã trả cho C.

15. Anh Trần Trung K

Ngày 28/4/2018 vay 4.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 36 tháng tiền lãi tổng số tiền là 21.600.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 2.404.800 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 19.195.200 đồng. Đối với số tiền gốc, anh Kiên chưa trả cho C.

16. Chị Vũ M

Ngày 29/9/2018 vay 7.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 31 tháng tiền lãi tổng số tiền là 22.785.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 3.623.900 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 19.161.100 đồng. Đối với số tiền gốc, chị M đã trả cho C.

17. Anh Bùi G

Lần thứ nhất: Ngày 25/7/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 08 tháng tiền lãi tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 668.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 4.132.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 16/10/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 05 tháng tiền lãi tổng số tiền 3.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 417.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 2.582.500 đồng

Tổng số tiền C cho anh Giang vay là 10.000.000 đồng; tổng số tiền lãi C thu được là 7.800.000 đồng; tổng số tiền lãi tối đa theo quy định là 1.085.500 đồng; tổng số tiền C thu lợi bất chính là 6.714.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh Giang chưa trả cho C.

18. Anh Nguyễn Thành L

Ngày 26/7/2020 vay 8.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 09 tháng tiền lãi tổng số tiền là 10.800.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 1.202.400 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 9.597.600 đồng. Đối với số tiền gốc, anh L đã trả cho C.

19. Anh Nguyễn Tiến Đ.

Ngày 10/9/2019 vay 4.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 18 tháng tiền lãi tổng số tiền là 10.800.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 1.202.400 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 9.597.600 đồng. Đối với số tiền gốc, anh Đ đã trả cho C.

20. Anh Nguyễn Chí C

Ngày 21/12/2020 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 05 tháng tiền lãi tổng số tiền là 9.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 1.670.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 7.330.000 đồng. Đối với số tiền gốc, anh C chưa trả cho C.

21. Anh Nguyễn L

Lần thứ nhất: Ngày 15/01/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 3 tháng tiền lãi tổng số tiền là 2.250.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 250.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 1.999.500 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 07/7/2020 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 02 tháng tiền lãi tổng số tiền 3.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 334.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 2.666.000 đồng

Tổng số tiền C cho anh Long vay là 15.000.000 đồng; tổng số tiền lãi C thu được là 5.250.000 đồng; tổng số tiền lãi tối đa theo quy định là 584.500 đồng; tổng số tiền C thu lợi bất chính là 4.665.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh L đã trả cho C 5.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng.

22. Anh Nguyễn Hồng S

Lần thứ nhất: Ngày 28/8/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 4 tháng tiền lãi tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 334.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 2.666.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 11/4/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 01 tháng tiền lãi tổng số tiền 750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 83.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 666.500 đồng.

Tổng số tiền C cho anh Sơn vay là 10.000.000 đồng; tổng số tiền lãi C thu được là 3.750.000 đồng; tổng số tiền lãi tối đa theo quy định là 417.500 đồng; tổng số tiền C thu lợi bất chính là 3.332.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh S đã trả cho C 5.000.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng.

23. Anh Nguyễn A

Ngày 17/11/2020 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 15 ngày tiền lãi tổng số tiền là 750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 82.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 667.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh A đã trả cho C.

24. Anh Phạm Trung H

Ngày 28/5/2019 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 05 tháng tiền lãi tổng số tiền là 3.750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 417.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 3.332.500 đồng. Đối với số tiền gốc, anh H chưa trả cho C.

25. Anh Đoàn Duy Th

Ngày 11/10/2020 vay 6.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 02 tháng tiền lãi tổng số tiền thực tế là 1.500.000 đồng. Tiền

lãi tối đa theo quy định là 200.400 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 1.299.600 đồng. Đối với số tiền gốc, anh Th đã trả cho C.

26. Chị Đỗ K

Ngày 16/5/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 01 tháng tiền lãi tổng số tiền là 750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 83.500 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 666.500 đồng. Đối với số tiền gốc, chị K đã trả cho C.

27. Anh Phạm T

Ngày 16/02/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 14 tháng tiền lãi tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 1.169.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 9.331.000 đồng. Đối với số tiền gốc, anh T chưa trả cho C.

28. Anh Đỗ H

Ngày 31/12/2020 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 02 tháng tiền lãi tổng số tiền thực tế thu được là 4.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 668.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 3.332.000 đồng. Đối với số tiền gốc, anh H đã trả cho C.

29. Ông Vũ Q

Lần thứ nhất: Ngày 25/10/2019 vay 6.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 11 tháng tiền lãi tổng số tiền là 9.900.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 1.102.200 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 8.797.800 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 19/02/2020 vay 4.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 11 tháng tiền lãi tổng số tiền 6.600.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 734.800 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 5.865.200 đồng.

Tổng số tiền C ông Hải vay là 10.000.000 đồng; tổng số tiền lãi C thu được là 16.500.000 đồng; tổng số tiền lãi tối đa theo quy định là 1.837.000 đồng; tổng số tiền C thu lợi bất chính là 14.663.000 đồng. Đối với số tiền gốc, ông H chưa trả cho C.

30. Chị Phạm Thị H

Ngày 25/3/2021 vay 3.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 02 tháng tiền lãi tổng số tiền là 900.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 100.200 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 799.800 đồng. Đối với số tiền gốc, chị H đã trả cho C.

31. Anh Nguyễn Duy M

Ngày 24/8/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 02 tháng tiền lãi, tổng số tiền thực tế thu được là 1.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 167.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 833.000 đồng. Đối với số tiền gốc, anh M đã trả cho C.

32. Bà Phạm Thị M

Ngày 18/6/2018 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 30 tháng tiền lãi tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Tiền lãi tối

đa theo quy định là 5.010.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 39.990.000 đồng. Đối với số tiền gốc, bà M đã trả cho C.

33. Bà Hoàng Thị T

Ngày 11/3/2021 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. C đã thu được 02 tháng tiền lãi tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định là 334.000 đồng; số tiền C thu lợi bất chính là 2.666.000 đồng. Đối với số tiền gốc, bà Th đã trả cho C.

Tổng số tiền Phạm Thế C cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ trên vay là 344.000.000 đồng; số tiền gốc đã thu về là 201.000.000 đồng, tổng số tiền gốc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nợ là 143.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi Phạm Thế C thu được là 362.785.000 đồng; tổng số tiền lãi tối đa theo quy định là 45.189.200 đồng; tổng số tiền Phạm Thế C thu lợi bất chính là 317.595.800 đồng.

Ngoài 33 trường hợp nêu trên, Phạm Thế C còn cho nhiều người khác vay tiền, trong đó: 09 người vay tiền với lãi suất cao, có tên, tuổi, địa chỉ rõ ràng gồm có:

1. Đoàn Quang Linh, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố số 01, thị trấn C, huyện TY vay 20.000.000 đồng từ ngày 27/6/2019 với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ 1 ngày, C đã thu được 18 tháng tiền lãi với tổng số tiền 36.000.000 đồng

2. Nguyễn Bảo Sơn, sinh năm 1998, trú tại trú tại tổ dân phố số 01, thị trấn C, huyện TY vay 10.000.000 đồng từ ngày 23/7/2019 với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C đã thu được 18 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 27.000.000 đồng.

3. Nguyễn Quốc Toàn, sinh năm 1992, trú tại thôn 4, xã M, huyện TY vay 6.000.000 đồng từ ngày 13/5/2017 với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C đã thu được 24 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 15.120.000 đồng

4. Nguyễn Minh Quân, sinh năm 1984, trú tại thôn Quyết Tiến, xã Y, huyện TY vay 10.000.000 đồng, từ ngày 10/4/2019 với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C đã thu được 05 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 7.500.000 đồng

5. Nguyễn Công Nguyên, sinh năm 1993, trú tại thôn 4, xã M, huyện TY vay 6.000.000 đồng từ ngày 13/5/2017 với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C đã thu được 24 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 15.120.000 đồng

6. Vũ Viết C, sinh năm 1984, trú tại Tổ A, thị trấn C, huyện TY vay 20.000.000 đồng, từ ngày 25/3/2021 với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C đã thu được 10 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 18.000.000 đồng

7. Nguyễn Duy Long, sinh năm 1976, trú tại Tổ H, thị trấn C, huyện TY vay 5.000.000 đồng, từ ngày 21/12/2020 với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C đã thu được 02 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 1.500.000 đồng

8. Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1990, trú tại thôn 1, xã M, huyện TY vay 10.000.000 đồng, từ ngày 10/10/2019 với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C không nhớ thu được bao nhiêu tiền lãi

9. Bùi Đức Long, sinh năm 1989, Tổ A, thị trấn C, huyện TY vay 10.000.000 đồng, từ ngày 10/6/2016 với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, C không nhớ thu được bao nhiêu tiền lãi

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh 09 người trên những người này vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

03 người Phạm Thế C cho vay lãi cao nhưng không biết rõ tên tuổi địa chỉ và không lưu số điện thoại: Em Trang Minh Quán vay 10.000.000 đồng từ ngày 24/8/2019 với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, đã thanh toán hết cả gốc và lãi từ tháng 4/2021; anh Toàn Hoa vay 20.000.000 đồng từ ngày 15/10/2019 với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, đã thanh toán hết cả gốc và lãi, không nhớ thời gian nào; Hải Hùy vay 7.000.000 đồng từ ngày 09/8/2018 với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, không nhớ thu được bao nhiêu tiền lãi.

Phạm Thế C không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh đối với 03 người trên.

Ngoài ra còn nhiều người khác C cho vay không tính lãi hoặc lúc đầu có thỏa thuận tính lãi nhưng sau đó gặp khó khăn nên Phạm Thế C không tính lãi nữa.

Quá trình điều tra, Phạm Thế C và 33 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa nộp lại bất cứ khoản tiền nào. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị xem xét khoản tiền C thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTY ngày 30-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã truy tố Phạm Thế C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế C từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

Số tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội 344.000.000 đồng, trong đó: Số tiền gốc bị cáo đã thu hồi được từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tổng số 201.000.000 đồng; số tiền gốc mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo, tổng số 143.000.000 đồng.

Khoản tiền phát sinh từ tội phạm: Gồm số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tổng số 45.189.200 đồng

Buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi đã thu vượt quá 20%/năm, tổng số 317.595.800 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đều xác nhận có vay các khoản tiền của Phạm Thế C với lãi suất thoả thuận, thời điểm vay như tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết số tiền Phạm Thế C thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 4 năm 2021, Phạm Thế C đã sử dụng số tiền 344.000.000 đồng để cho 33 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay với lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (Tương đương 108%/1 năm) đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (Tương đương 180% /1 năm) vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm). Tùy vào các mối quan hệ quen biết và độ tin tưởng mà C không yêu cầu hoặc yêu cầu người vay phải viết ký vào giấy vay tiền theo mẫu C đã chuẩn bị sẵn với các mục đích vay tiền khác nhau và lãi suất đều chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Tổng số tiền C đã thu lợi bất chính của 33 người nêu trên là 317.595.800 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Lợi dụng hoàn cảnh khó

khẩn cấp bách của người đi vay để cho vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích vụ lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có hai lần thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Cần áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền Phạm Thế C sử dụng để cho vay, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm:

Số tiền gốc bị cáo đã thu hồi được từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 201.000.000 đồng.

Số tiền gốc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay nhưng chưa trả cho bị cáo, tổng số 143.000.000 đồng, cụ thể: Chị Quyền Thị Bích H 5.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị A 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Phương B 13.000.000 đồng; anh Nguyễn Tiến Q 10.000.000 đồng; chị Đỗ Thị Gi 15.000.000 đồng; chị Phạm H 20.000.000 đồng; chị Nguyễn Ngọc Tr 5.000.000 đồng; anh Trần Trung K 4.000.000 đồng; anh Bùi G 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Chí C 20.000.000 đồng; anh Nguyễn L 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Hồng S 5.000.000 đồng; anh Phạm Trung H 5.000.000 đồng; anh Phạm T 5.000.000 đồng; ông Vũ Q 10.000.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền lãi bị cáo đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tổng số 45.189.200 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm.

Đối với các khoản tiền cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Do bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa giao nộp nên cần buộc phải nộp lại.

- Buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt quá 20%/năm do những người này không sử dụng tiền vay vào

mục đích bất hợp pháp. Cụ thể: Chị Quyền Thị Bích H 26.660.000 đồng; bà Nguyễn Thị Tuyết L 8.397.900 đồng; bà Nguyễn Thị A 4.747.900 đồng; anh Nguyễn Phương B 58.918.600 đồng; anh Hoàng Th 5.998.500 đồng; anh Nguyễn Tiến Q 4.664.500 đồng; chị Đỗ Thị Gi 3.999.000 đồng; anh Dương H 3.748.500 đồng; chị Phạm H 11.728.000 đồng; anh Đào C 733.000 đồng; chị Nguyễn Ngọc Tr666.500 đồng; anh Trương S 7.747.500 đồng; anh Phạm K 4.415.000 đồng; anh Vũ L 15.996.000 đồng; anh Trần Trung K 19.195.200 đồng; chị Vũ M 19.161.100 đồng; anh Bùi G 6.714.500 đồng; anh Nguyễn Thành L 9.597.600 đồng; anh Nguyễn Tiến Đ 9.597.600 đồng; anh Nguyễn Chí C 7.330.000 đồng; anh Nguyễn L 4.665.500 đồng; anh Nguyễn Hồng S 3.332.500 đồng; anh Nguyễn A 667.500 đồng; anh Phạm Trung H 3.332.500 đồng; anh Đoàn Duy Th 1.299.600 đồng; chị Đỗ K 666.500 đồng, anh Phạm T 9.331.000 đồng; anh Đỗ H 3.332.000 đồng; ông Vũ Q 14.663.000 đồng; chị Phạm Thị H 799.800 đồng; anh Nguyễn Duy M 833.000 đồng; bà Phạm Thị M 39.990.000 đồng; bà Hoàng Thị T 2.666.000 đồng

[7] Các vấn đề khác:

Đối với 09 người bị cáo khai báo cho vay lãi cao, có địa chỉ rõ ràng gồm: Anh Đoàn Quang Linh, Nguyễn Bảo Sơn, anh Nguyễn Minh Quân, anh Nguyễn Công Nguyên, anh Vũ Viết C, anh Nguyễn Duy Long, anh Nguyễn Trung Kiên và anh Bùi Đức Long: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng những người này vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, không lấy được lời khai, do đó chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với những người có tên Em Trang Minh Quán, anh Toàn Hoa, Hải Hùy có vay tiền của bị cáo với lãi suất cao nhưng bị cáo không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh. Do đó chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với anh Vi Gia Lâm và chị Lê Thị H: Có nhận tiền từ người vay và đưa lại cho bị cáo cũng như chép sổ sách hộ bị cáo nhưng đều không biết hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo, do đó không đề cập xử lý đối với anh Vi Gia Lâm và chị Lê Thị H là phù hợp.

Ngoài 33 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xác định và những trường hợp nêu trên, Phạm Thế C còn cho rất nhiều cá nhân khác vay tiền, có nhiều người C không tính lãi hoặc lúc đầu có thỏa thuận tính lãi vượt quá 05 lần mức lãi suất cho phép trong giao dịch dân sự nhưng sau đó vì họ khó khăn, bị cáo không tính lãi nữa nên không xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thế C 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc Phạm Thế C nộp lại 201.000.000 (hai trăm linh một triệu) đồng tiền gốc đã thu hồi được từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 45.189.200 (bốn mươi lăm triệu một trăm tám mươi chín nghìn hai trăm) đồng là số tiền lãi bị cáo đã thu của 33 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, tổng số 143.000.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu) đồng, cụ thể như sau: Chị Quyền Thị Bích H 5.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị A 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Phương B 13.000.000 đồng; anh Nguyễn Tiến Q 10.000.000 đồng; chị Đỗ Thị Gi 15.000.000 đồng; chị Phạm H 20.000.000 đồng; chị Nguyễn Ngọc Tr 5.000.000 đồng; anh Trần Trung K 4.000.000 đồng; chị Bùi G 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Chí C 20.000.000 đồng; anh Nguyễn L 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Hồng S 5.000.000 đồng; anh Phạm Trung H 5.000.000 đồng; anh Phạm T 5.000.000 đồng; ông Vũ Q 10.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi đã thu lợi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) tổng số 317.595.800 đồng (Ba trăm mười bảy triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng), cụ thể như sau:

Chị Quyền Thị Bích H 26.660.000 đồng; bà Nguyễn Thị Tuyết L 8.397.900 đồng; bà Nguyễn Thị A 4.747.900 đồng; anh Nguyễn Phương B 58.918.600 đồng; anh Hoàng Th 5.998.500 đồng; anh Nguyễn Tiến Q 4.664.500 đồng; chị Đỗ Thị Gi 3.999.000 đồng; anh Dương H 3.748.500 đồng; chị Phạm H 11.728.000 đồng; anh Đào C 733.000 đồng; chị Nguyễn Ngọc Tr 666.500 đồng; anh Trương S 7.747.500 đồng; anh Phạm K 4.415.000 đồng; anh Vũ L 15.996.000 đồng; anh Trần Trung K 19.195.200 đồng; chị Vũ M 19.161.100 đồng; anh Bùi G 6.714.500 đồng; anh Nguyễn Thành L 9.597.600 đồng; anh Nguyễn Tiến Đ 9.597.600 đồng; anh Nguyễn Chí C 7.330.000 đồng; anh Nguyễn L 4.665.500 đồng; anh Nguyễn Hồng S 3.332.500 đồng; anh Nguyễn A 667.500 đồng; anh Phạm Trung H 3.332.500 đồng; anh Đoàn Duy Th 1.299.600 đồng; chị Đỗ K 666.500 đồng; anh Phạm T 9.331.000 đồng; anh Đỗ H 3.332.000 đồng; ông Vũ Q 14.663.000 đồng; chị Phạm Thị H 799.800 đồng; anh Nguyễn Duy M 833.000 đồng; bà Phạm Thị M 39.990.000 đồng; bà Hoàng Thị T 2.666.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với những người có mặt); trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Đối với những người vắng mặt).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Duy